TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số:63/2019/HSST
Ngày 30/7/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hùng Cường.

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Hậu .

Ông Phan Văn Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:Bà Đào Thanh Huyền – Kiểm sát viên sơ cấp .
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.

Ngày 30/7/2019tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số:64/2019/HSST ngày 25/6/2019 đối với các bị cáo :

1./Đặng Tiến T, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT và trú tại : Thôn V, xã VL, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên cha: Đặng Tiến M1, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Phùng Thị Kh, sinh năm 1966; Vợ: Lê Thị Hồng Th3, sinh năm 1995; Con: Có 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2013, bị can bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 2 t.p Hà Nội. Chấp hành xong theo quyết định số 112; Ngày 15/8/2017 của Trung tâm quản lý sau cai nghiện số I- Sở Lao động thương binh xã hội Hà Nội; Bị cáo Đặng Tiến T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2019 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an t.p Hà Nội (số giam 1280 T1 – B24)

2./ Lê Tuấn C, sinh năm 1974; Nơi ĐKHKTT: Thôn VM, xã ĐL, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Thôn TH, xã TH2, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:7/12; Họ và tên cha: Lê Đình H3, sinh năm 1942; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kh1, sinh năm 1945; Vợ: Nguyễn Thị H4, sinh năm 1975; Con: Có 01 con sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: - Bản án số 128 ngày 25/05/2001 của Toà án nhân dân TP Vinh – Nghệ An xử phạt Cường 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2001; - Bản án số 197 ngày 09/09/2003 của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh – TP Hồ Chí Minh xử phạt C 3 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma

tuý, thời hạn tù tính từ ngày 27/04/2003; Đã chấp hành hình phạt tù và thi hành án dân sự xong.Bị cáo Lê Tuấn C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2019 đến nay. Hiên đang tạm giam tại Trại tạm giam số I Công an t.pHà Nội(số giam 1279 T1 – B2).

*** <u>Người bị hại :</u>**

- Chị Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh năm 1995.

Địa chỉ : Thôn CM, xã VT, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

- Chị Đỗ Thùy Tr, sinh năm 1996.

Địa chỉ : Thôn MT, xã VT, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

- Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1974.

Địa chỉ : Phố PM, phường PT, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội .

- Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1995.

Địa chỉ : Thôn V, xã VL, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

(Những người bị hại có tên trên đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

*** <u>Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan</u>:**

- Chị Trần Thị Thúy H3, sinh năm 1993.

Địa chỉ : Thôn CĐ, xã CĐ, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

- Anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1984.

Địa chỉ : Thôn Ch, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

- Anh Trần Văn M, sinh năm 1989.

Địa chỉ : Phường CN, quận Bắc Từ Liêm, t.p Hà Nội .

Anh Phùng Đoài Th1, sinh năm 1986.

Địa chỉ : Thôn Ng, xã CL, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội.

(Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có tên trên đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

*** <u>Người làm chứng</u>:**

Anh Phùng Văn Th2 , sinh năm 1978.

Địa chỉ : Thôn V, xã VL, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

Anh Phùng Văn L1, sinh năm 1982.

Địa chỉ : Thôn Đoài, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội.

(Anh Th2, anh L1 vắng mặt tại phiên tòa)

Bị cáo Đặng Tiến T và Lê Tuấn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về tội : *" Cướp giật tài sản"*, theo Điểm d khoản 2 Điều 171 - của Bộ luật Hình sự năm 2015.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 24/01/2019 Đặng Tiến T, sinh năm 1991 (trú tại VL – Ba Vì – Hà Nội) điều khiển xe máy Wave màu xanh, không cánh yếm, BKS 52P8-6897 đi ra khu vực gần phòng Tài chính huyện Ba Vì ngồi uống nước sau đó điều khiển đi ra đường quốc lộ 32 thì va chạm nhẹ với xe máy do chị Trần Thị Thuý H3, sinh năm 1993 (trú tại Cổ Đô – Ba Vì) điều khiển chở theo hai người bạn là Đỗ Thuỳ Tr, sinh năm 1996 (trú tại Vạn Thắng – Ba Vì) và Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh năm 1993 (trú tại Vạn Thắng – Ba Vì) đi theo hướng từ Trung Hà đi Sơn Tây. Sau đó, T trêu nhóm của chị H3 và đi theo sau thì thấy chị M ngồi sau cùng có đeo bên hông phải 1 chiếc túi xách. Lúc này, T nảy sinh ý định giật chiếc túi xách trên nên tiếp tục bám theo. Khi đi tới khu vực gần nhà hàng Ba Vì thuộc thôn Quang Húc – Đông Quang – Ba Vì, thấy đoạn đường vắng, không ai qua lại và không có nhà dân xung quanh nên T tăng ga vượt bên phải xe của chị H3. Khi vượt song song với xe của chị H3, T dùng tay trái giật mạnh chiếc túi của chị M làm chiếc túi bị đứt quai. Sau khi lấy được chiếc túi, T tiếp tục tăng ga bỏ chạy thì nghe thấy phía sau có tiếng kêu "cướp, cướp". T điều khiển xe đi thẳng rồi rẽ vào lối rẽ gần cây xăng bên trái và đi lên đê sông Hồng. Trên đường bỏ chạy, T kiểm tra chiếc túi xách thì thấy có 1 ĐTDĐ Iphone 7 plus màu vàng, 1 ĐTDĐ OPPO F9 màu xanh cùng số tiền 22.000đ và một số giấy tờ. Tuấn lấy điện thoại và tiền còn túi xách T vứt ở chân đê Đại Hà phía ngoài bờ sông thuộc địa phận thôn Cao Cương – Đông Quang – Ba Vì sau đó đi về nhà. Đến 15h cùng ngày, T mang bán 2 chiếc điện thoại trên ở cửa hàng Đoài Thao gần bệnh viện Ba Vì do anh Phùng Đoài Th1, sinh năm 1986 (trú tại Cẩm Lĩnh – Ba Vì) làm chủ được số tiền 5.500.000đ. Số tiền này T đã tiêu sài hết. Trong quá trình điều tra, anh Phùng Đoài Th1 đã tự nguyện giao nộp hai chiếc điện thoại trên để phục vụ điều tra, các tài sản khác của chị M do T vứt ở chân đê, CQĐT đã tiến hành truy tìm song không thấy; Kết luận định giá số 15 ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận trị giá tài sản trong vụ cướp giật trên là:- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh trị giá 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone kiểu dáng 7plus màu vàng gold trị giá 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).- 01 chiếc tú xách loại khoá bấm có 3 ngăn, màu nâu, kích thước (25x15)cm, đã qua sử dụng trị giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).Tổng trị giá tài sản là: **10.000.000đ** (Mười triệu đồng)

Ngoài vụ cướp giật trên, cũng với mục đích và thủ đoạn tương tự, T đã cùng đồng bọn gây ra hai vụ cướp giật khác trên địa bàn huyện Ba Vì. Cụ thể:

***Vụ thứ nhất*:** Khoảng 18h ngày 20/01/2019, T và Phùng Công L2, sinh năm 1982 (trú tại Thôn Đoài – TT Tây Đằng – Ba Vì) rủ nhau góp tiền để mua ma tuý về sử dụng. T điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh BKS 52P8-6897 chở Phùng Công L2 đi tìm mua ma tuý thì gặp Phùng Văn Th2, sinh năm 1978 (trú tại Vật Lại – Ba Vì) nên nhờ Th2 đi mua hộ. Th2 đồng ý đi mua ma tuý còn T và L2 đi mua xilanh, cả 3 hẹn gặp nhau tại cống Trổ Nội – Vật Lại. Sau khi mua được xi lanh, T chở L2 đi theo hướng đường liên thôn thị trấn Tây Đằng đi Vật Lại. Khi đi đến khu vực nhà nghỉ biển hiệu "555", T phát hiện chị Đỗ Thị L, sinh năm 1995 (trú tại Vật Lại – Ba Vì) điều khiển xe máy chở con gái còn nhỏ đang di chuyển phía trước, bên hông phải của chị L có đeo 01 chiếc túi xách. Thấy đoạn đường vắng vẻ, T tăng ga vượt lên bên phải chị L rồi dùng tay trái cầm vào túi xách giật mạnh. Lấy được túi xách, T điều khiển xe theo hướng đi trung tâm y tế Ba Vì. Đi đến đoạn đường mương thấy không có người đuổi theo nên T dừng xe mở túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong có 1 ĐTDĐ VIVO Y55 màu hồng, màn hình cảm ứng và số tiền 70.000đ cùng một số giấy tờ. Sau khi lấy toàn bộ tài sản, T ném bỏ chiếc túi xách ở lề đường và điều khiển xe chở L2 đi hướng quốc lộ 32 ra khu vực

Liễu Đằng – TT Tây Đằng để đi bán điện thoại. T vào cửa hàng của anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1984 (trú tại TT Tây Đằng – Ba Vì) bán chiếc điện thoại cho anh S được 700.000đ. Số tiền trên T đã dùng 600.000đ để nhờ Nguyễn Xuân H5, sinh năm 1985 (trú tại thôn Đoài – TT Tây Đằng – Ba Vì) mua hộ ma tuý. Sau khi mua được ma tuý, T đưa L2 về nhà và cho L2 150.000đ cùng 1 gói ma tuý nhưng L2 chỉ lấy ma tuý, không lấy tiền. CQĐT đã tiến hành truy tìm chiếc túi xách của chị L nhưng không tìm thấy. Anh S đã tự nguyện giao nộp cho CQĐT chiếc điện thoại di động VIVO để phục vụ điều tra; Kết luận định giá số 15 ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận trị giá tài sản trong vụ cướp giật trên là:- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y55, màu hồng, Imel 1: 865573034975094, Imel2 : 865573034975086. trị giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) ;- 01 chiếc túi xách có dây đeo, màu đỏ kích thước (15x25x10)cm đã qua sử dụng trị giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ; - 01 ví nữ dạng gấp màu đen kích thước (20x10)cm, đã qua sử dụng trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) ; Tổng trị giá tài sản là: **1.100.000đ** (Một triệu một trăm nghìn đồng).

***Vụ thứ hai*:** Khoảng 9h ngày 22/01/2019, T đi đến quán nước ở gần trung tâm y tế Ba Vì thì gặp Lê Tuấn C, sinh năm 1974 (trú tại Đường Lâm - TX Sơn Tây). T rủ C đi cướp giật tài sản thì C đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe Honda Wave màu xanh BKS 52P8-6897 chở C ngồi sau đi theo đường Tây Đằng hướng vào hồ suối Hai tìm kiếm tài sản có sơ hở để lấy. Khi đi đến ngã ba Yên Khoái – Thuỵ An, T và C phát hiện chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1974 (trú tại Phú Thịnh – TX Sơn Tây) đi xe máy chở theo thùng hàng và bên hông phải có đeo 1 chiếc túi xách. T nói với C "kia rồi" thì C nhìn theo và nói "thế đi theo". T điều khiển xe bám theo sau chị O cách khoảng 5m hướng về UBND xã Thuỵ An. Khi đi qua ngã ba Yên Khoái khoảng hơn 1km thấy đường vắng người qua lại T điều khiển xe tăng tốc áp sát bên phải chị O. T dùng tay trái giật mạnh và lấy được chiếc túi xách rồi tăng ga bỏ chạy về hướng UBND xã Thuỵ An. Do bị bất ngờ nên chị O ngã ra đường bị bầm tím ở tay trái, hông phải và tay phải. Sau khi lấy được chiếc túi xách, T kiểm tra bên trong thấy có 1 ĐTDĐ VIVO màu trắng, số tiền 1.500.000đ cùng một số giấy tờ. T lấy tiền cùng điện thoại còn túi xách và giấy tờ T vứt bỏ ở dọc đường. Sau đó, T điều khiển xe đi qua thôn Kim Bí – Tiên Phong để về TT Tây Đằng. Đến cánh đồng thôn Lai Bồ, Tuấn dừng lại và đưa cho C số tiền 1.000.000đ và giữ lại 500.000đ cùng điện thoại. Đến chiều cùng ngày, T mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại Trần Minh ở Vật Lại do anh Trần Văn M SN 1989 (trú tại Cố Nhuế – Bắc Từ Liêm) làm chủ và bán được số tiền 500.000đ. Số tiền cướp được và tiền bán điện thoại T và C đã tiêu sài hết. CQĐT đã truy tìm vật chứng và thu được chiếc túi xách của chị O; Kết luận định giá số 15 ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận trị giá tài sản trong vụ cướp giật trên là:- 01 chiếc điện thoại Vivo màu trắng trị giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) ; - 01 chiếc túi xách giả da màu đen hình chữ nhật có diện (22x15)cm trị giá 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) ; Tổng trị giá tài sản là : **750.000,đ** (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Đối với Phùng Công L2 là người ngồi sau xe mô tô khi T giật chiếc túi xách của chị L. Do L2 không biết ý định cướp giật tài sản của T và số ma tuý L2 được T cho L2 không biết có nguồn gốc từ việc bán điện thoại cướp giật được. Vì vậy, CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án. CQĐT đã phối hợp cùng chính quyền địa phương và gia đình đưa Tuấn đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm cai nghiện.

Đối với Phùng Đoài Th1, Nguyễn Bá S và Trần Văn M là những người đã mua điện thoại do Đặng Tiến T cướp giật được trong các vụ án trên. Khi mua điện thoại anh Th1, S và M đều không biết là tài sản do T phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Xuân H5 và Phùng Văn Th2 do có quen biết với Đặng Tiến T và đều là người nghiện ma túy nên đã mua hộ ma tuý cho T sử dụng. Quá trình sử dụng, Công an huyện Ba Vì không thu giữ được tang vật nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Xuân H5 và Phùng Văn Th2. CQĐT thông báo cho chính quyền địa phương để phối hợp quản lý giám sát.

Trong các vụ án trên, các bị hại đều khai số tiền bị cướp giật nhiều hơn số tiền mà các bị can khai đã lấy được. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ thu thập được không có cơ sở để chứng minh.

Về dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Quỳnh M, Đỗ Thuỳ Tr, Đỗ Thị L sau khi nhận lại tài sản là các chiếc điện thoại Iphone 7 plus, Oppo F9, Vivo Y55 màu hồng thì chị M, Tr và L không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì về dân sự.

- Chị Nguyễn Thị Kim O khi bị T và C giật túi xách làm ngã ra đường dẫn đến thương tích ở chân trái. Chị O đã từ chối giám định thương tích do thương tích nhẹ và không yêu cầu đề nghị gì đối với thương tích của bản thân. Sau khi nhận tài sản là điện thoại Vivo màu trắng và túi xách da, chị O yêu cầu các bị can Đặng Tiến T và Lê Tuấn C phải bồi thường số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

- Đối với các anh Nguyễn Bá S là người mua điện thoại của Đặng Tiến T trong vụ cướp giật tài sản ngày 20/01/2019 yêu cầu T hoàn lại số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Anh Trần Văn M là người mua điện thoại của Đặng Tiến T trong vụ cướp giật tài sản ngày 22/01/2019 yêu cầu T hoàn lại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Anh Phùng Đoài Th1 là người mua điện thoại của Đặng Tiến T trong vụ cướp giật tài sản ngày 24/01/2019 yêu cầu T hoàn lại số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình kiểm tra xe mô tô của T, CQĐT tạm giữ số tiền 1.250.000đ. Đây là tiền của Tuấn, không liên quan đến các vụ án trên. Tuấn có nguyện vọng tự nguyện nộp số tiền trên để bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Jiulong Super Taiwan, kiểu dáng Wave, màu xanh, có lắp gương chiếu hậu bên trái, BKS: 52P8-6897, số khung: 033133, số máy: 013927 l xe không có yếm, không có chìa khóa điện, xe đã cũ, đã qua sử dụng. - 01 (một) mũ lưỡi chai màu đen, đã cũ , theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, lập ngày 15/7/2019.

- Số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.1052741của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/7/2019tại Kho bạc Nhà Nước Ba Vì, t.p Hà Nội .

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 25/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáoĐặng Tiến T và Lê Tuấn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về tội : *" Cướp giật tài sản"*, theo Điểm d khoản 2 Điều 171 - của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Tiến T và Lê Tuấn Cvề tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX :

Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáoĐặng Tiến T từ 05 năm đến 06 năm tù . Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 30/01/2019

Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.Đề nghị xử phạt bị cáoLê Tuấn C từ 42 tháng đến 48 tháng tù . Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 30/01/2019

Về dân sự: Áp dụng điều 48 – BLHS năm 2015; Buộc bị cáo Đặng Tiến T và bị cáo Lê Tuấn C phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Nguyễn Thị Kim O tổng số tiền là 6.000.000,đ; Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim O 3.000.000,đ (Ba triệu đồng).

Buộc bị cáo Đặng Tiến T phải bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Nguyễn Bá S số tiền 700.000đ ; Bồi thường cho anh Trần Văn M số tiền 500.000đ ; Bồi thường cho anh Phùng Đoài Th1 số tiền 5.500.000đ .

5./Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 – BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015 . Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước : - 01 (một) xe máy nhãn hiệu Jiulong Super Taiwan, kiểu dáng Wave, màu xanh, có lắp gương chiếu hậu bên trái, BKS: 52P8-6897, số khung: 033133, số máy: 013927 l xe không có yếm, không có chìa khóa điện, xe đã cũ, đã qua sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội.

Bảo thủ số tiền của Đặng Tiến T để đảm bảo việc thi hành án dân sự: Số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.1052741của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/7/2019tại Kho bạc Nhà Nước Ba Vì, t.p Hà Nội .

Án phí : Các bị cáo T, Cường phải chịu án phí HSST và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo,người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáoĐặng Tiến T và Lê Tuấn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ

sơ. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Đối với bị cáo Đặng Tiến T một mình phạm tội 01 vụ cướp giật tài sản: Khoảng hơn 12 giờ 00 phút, ngày 24/01/2019 bị cáo T điều khiển xe máy Wave màu xanh, không cánh yếm, BKS 52P8-6897 bám theo xe máy chị Trần Thị Thuý H3 đi xe máy có đèo chị Đỗ Quỳnh Tr và chị Nguyễn Thị Quỳnh M . Mục đích nhằm chiếm đoạt chiếc túi của chị M đang đèo trên người, đi cùng chiều, đi tới khu vực gần nhà hàng Ba Vì thuộc thôn Quang Húc – Đông Quang – Ba Vì, thấy đoạn đường vắng, không ai qua lại và không có nhà dân xung quanh nên bị cáo T tăng ga vượt bên phải xe của chị H3. Khi vượt song song với xe của chị H3, T dùng tay trái giật mạnh chiếc túi của chị M làm chiếc túi bị đứt quai, bị cáo T đã cướp giật được chiếc túi của chị M. Tài sản chiếm đoạt gồm 01 chiếc túi xách bên trong có 1 ĐTDĐ Iphone 7 plus màu vàng, 1 ĐTDĐ OPPO F9 màu xanh cùng số tiền 22.000đ và một số giấy tờ. T lấy điện thoại và tiền còn túi xách T vứt ở chân đê Đại Hà phía ngoài bờ sông thuộc địa phận thôn Cao Cương – Đông Quang – Ba Vì sau đó đi về nhà. Đến 15h cùng ngày, T mang bán 2 chiếc điện thoại trên ở cửa hàng Đoài Thao gần bệnh viện Ba Vì do anh Phùng Đoài Th1, sinh năm 1986 (trú tại Cẩm Lĩnh – Ba Vì) làm chủ được số tiền 5.500.000đ. Số tiền này T đã tiêu sài hết. Trong quá trình điều tra, anh Phùng Đoài Th1 đã tự nguyện giao nộp hai chiếc điện thoại trên để phục vụ điều tra, các tài sản khác của chị M do Tuấn vứt ở chân đê, CQĐT đã tiến hành truy tìm song không thấy.

Kết luận định giá số 15 ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận trị giá tài sản trong vụ cướp giật trên là:- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh trị giá 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) ; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone kiểu dáng 7plus màu vàng gold trị giá 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) ; - 01 chiếc tú xách loại khoá bấm có 3 ngăn, màu nâu, kích thước (25x15)cm, đã qua sử dụng trị giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ; Tổng trị giá tài sản là: **10.000.000đ** (Mười triệu đồng).

Ngoài vụ cướp giật trên, cũng với mục đích và thủ đoạn tương tự, bị cáo Đặng Tiến T cùng đồng bọn còngây ra hai vụ cướp giật khác trên địa bàn huyện Ba Vì. Cụ thể: ***Vụ thứ nhất*****:** Khoảng 18giờ ngày 20/01/2019, T và Phùng Công L1 rủ nhau góp tiền để mua ma tuý về sử dụng. T điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh BKS 52P8-6897 chở Phùng Công L đi tìm mua ma tuý thì gặp Phùng Văn Th2, nên nhờ Th đi mua hộ. Th đồng ý đi mua ma tuý còn T và L1 đi mua xilanh, cả 3 hẹn gặp nhau tại cống Trổ Nội – Vật Lại. Sau khi mua được xi lanh, T chở L1 đi theo hướng đường liên thôn thị trấn Tây Đằng đi Vật Lại. Khi đi đến khu vực nhà nghỉ biển hiệu "555", Tuấn phát hiện chị Đỗ Thị L điều khiển xe máy chở con gái còn nhỏ đang di chuyển phía trước, bên hông phải của chị L có đeo 01 chiếc túi xách. Thấy đoạn đường vắng vẻ, Tuấn tăng ga vượt lên bên phải chị L rồi dùng tay trái cầm vào túi xách giật mạnh. Lấy được túi xách, T điều khiển xe theo hướng đi trung tâm y tế Ba Vì. Đi đến đoạn đường mương thấy không có người đuổi theo nên T dừng xe mở túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong có 1 ĐTDĐ VIVO Y55 màu hồng, màn hình cảm ứng và số tiền 70.000đ cùng một số giấy tờ. Sau khi lấy toàn bộ tài sản, T ném bỏ chiếc túi xách ở lề đường và điều khiển xe chở L1 đi hướng quốc lộ 32 ra khu vực Liễu Đằng – TT Tây Đằng để đi bán điện thoại. T vào cửa hàng của anh Nguyễn Bá S, bán chiếc điện thoại cho anh S được 700.000đ. Số tiền trên T đã dùng 600.000đ để nhờ Nguyễn Xuân H1, mua hộ ma tuý. Sau khi mua được ma tuý, T đưa L1 về nhà và cho L1 150.000đ cùng 1 gói ma tuý nhưng L1 chỉ lấy ma tuý, không lấy tiền. CQĐT đã tiến hành truy tìm chiếc túi xách của chị L nhưng không tìm thấy. Anh S đã tự nguyện giao nộp cho CQĐT chiếc điện thoại di động VIVO để phục vụ điều tra.

Kết luận định giá số 15 ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận trị giá tài sản trong vụ cướp giật trên là:- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y55, màu hồng, Imel 1: 865573034975094, Imel2 : 865573034975086. trị giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) ; - 01 chiếc túi xách có dây đeo, màu đỏ kích thước (15x25x10)cm đã qua sử dụng trị giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ; - 01 ví nữ dạng gấp màu đen kích thước (20x10)cm, đã qua sử dụng trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) ; Tổng trị giá tài sản là: **1.100.000đ** (Một triệu một trăm nghìn đồng)

***Vụ thứ hai*:** Khoảng 9h ngày 22/01/2019, bị cáo T rủ bị cáo Lê Tuấn C đi cướp giật tài sản thì bị cáo C đồng ý. Bị cáo T điều khiển xe Honda Wave màu xanh BKS 52P8-6897 chở C ngồi sau đi tìm người đi đường có sơ hở để thực hiện hành vi cướp giật tài sản.Khi đi đến ngã ba Yên Khoái – Thuỵ An, T và C phát hiện chị Nguyễn Thị Kim O, đi xe máy chở theo thùng hàng và bên hông phải có đeo 1 chiếc túi sách, bị cáo T điều khiển xe bám theo sau chị O cách khoảng 5m hướng về UBND xã Thuỵ An. Khi đi qua ngã ba Yên Khoái khoảng hơn 1km thấy đường vắng người qua lại T điều khiển xe tăng tốc áp sát bên phải chị O. T dùng tay trái giật mạnh và lấy được chiếc túi xách rồi tăng ga bỏ chạy. Do bị bất ngờ nên chị O ngã ra đường bị bầm tím ở tay trái, hông phải và tay phải. Sau khi lấy được chiếc túi xách, T kiểm tra bên trong thấy có 1 ĐTDĐ VIVO màu trắng, số tiền 1.500.000đ cùng một số giấy tờ. T lấy tiền cùng điện thoại còn túi xách và giấy tờ T vứt bỏ ở dọc đường. Sau đó, T điều khiển xe đi qua thôn Kim Bí – Tiên Phong để về TT Tây Đằng. Đến cánh đồng thôn Lai Bồ, T dừng lại và đưa cho C số tiền 1.000.000đ và giữ lại 500.000đ cùng điện thoại. Đến chiều cùng ngày, T mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại Trần Minh ở Vật Lại do anh Trần Văn M làm chủ và bán được số tiền 500.000đ. Số tiền cướp được và tiền bán điện thoại T và C đã tiêu sài hết. CQĐT đã truy tìm vật chứng và thu được chiếc túi xách của chị O; Kết luận định giá số 15 ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận trị giá tài sản trong vụ cướp giật trên là:- 01 chiếc điện thoại Vivo màu trắng trị giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) ; - 01 chiếc túi xách giả da màu đen hình chữ nhật có diện (22x15)cm trị giá 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) ; Tổng trị giá tài sản là : **750.000,đ** (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Đối với Phùng Công L1 là người ngồi sau xe mô tô khi bị cáo T giật chiếc túi xách của chị L. Do L1 không biết ý định cướp giật tài sản của T và số ma tuý L1 được T cho L1 không biết có nguồn gốc từ việc bán điện thoại cướp giật được. CQĐT không xử lý hình sự đối với Phùng Công L1 là có căn cứ . Đồng thời tại phiên tòa bị cáo T khẳng định khi bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị L thì L1 ngồi sau xe không hề biết, khi đi bán điện thoại thì L1 ở ngoài, sau khi đưa ma túy cho L1 thì L1 nhận, đến khi đưa L1 về nhà bị cáo T cho L1 150.000,đ nhưng L1 không lấy. HĐXX xác định không có căn cứ nào buộc anh Phùng Văn L1 đồng phạm với bị cáo T .

Đối với Phùng Đoài Th1, Nguyễn Bá S và Trần Văn M là những người đã mua điện thoại do Đặng Tiến T cướp giật được trong các vụ án trên. Khi mua điện thoại anh Th1, S và M đều không biết là tài sản do T phạm tội mà có. Vì vậy, CQĐT không xử lý hình sự trong vụ án là có căn cứ.HĐXX không xét .

Đối với Nguyễn Xuân H1 và Phùng Văn Th2 do có quen biết với Đặng Tiến T và đều là người nghiện ma túy nên đã mua hộ ma tuý cho T sử dụng. Quá trình sử dụng, Công an huyện Ba Vì không thu giữ được tang vật nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Xuân H1 và Phùng Văn Th2. CQĐT thông báo cho chính quyền địa phương để phối hợp quản lý giám sát là có căn cứ, HĐXX không xét .

Bị cáo Đặng Tiến T và Lê Tuấn C dùng phương tiện xe mô tô, xe máy đi cùng chiều người bị hại cũng đi xe máy, có hành vi cướp giật tài sản của người

ngồi trên xe, đã thể hiện dùng thủ đoạn nguy hiểmnhằm chiếm đoạt tài sản của người khác . Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi củabị cáo Đặng Tiến T và Lê Tuấn C đã phạm tội như cáo trạng củaViện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội *"Cướp giật tài sản"*,theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự xã hội. Bản thân bị cáo T là người thanh niên có tuổi đời còn trẻ nhưng vì thiếu tu dưỡng, năm 2013 bị áp dụng xử lý hành chính về cai nghiện bắt buộc. Bị cáo C có nhân thân xấu, đã hai lần Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên đã cố ý phạm tội.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng tham gia đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, không chuẩn bị công cụ phương tiện từ trước, các bị cáo đều là thành phần chơi bời, nghiện hút ma túy . Do vậy cần phải đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Tuy nhiên, khi lượng hình, ngoài hành vi, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét đầy đủcác tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Đặng Tiến T phạm tội từ 02 lần trở lên, phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 – BLHS năm 2015. Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T , Cường thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS 2015.

Căn cứ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt HĐXX thấy rằng:Các bị cáo đều có nhân thân xấu; Đối với bị cáo T năm 2013 đã bị áp dụng xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc là 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 12/9/2015; Bị cáo C có nhân thân xấu, đã 02 lần Tòa án xét xử cụ thể : Tại bản án số 128/2001/HSST, ngày 25/5/2001 Tòa án nhân nhân t.p Vinh, tỉnh Nghệ An xử 27 tháng tù về tội : tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 197/2003/HSST, ngày 09/9/2003, TAND quận Bình Thạnh, t.p Hồ Chí Minh xử 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong về bản án cũng như phần dân sự , nhưng không lấy đó làm bài học .Vì vậy cần phải áp dụng Điều 38 BLHS 2015, có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung.

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000,đ đến 100.000.000,đ. Xét các bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, điều kiện khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và bị cáo C.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Quỳnh M, Đỗ Thuỳ Trang, Đỗ Thị L đã nhận lại tài sản là các chiếc điện thoại Iphone 7 plus, Oppo F9, Vivo Y55 màu hồng. Nay chị M, chị Tr và Luyến không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì về dân sự. HĐXX không xét .

- Bà Nguyễn Thị Kim O khi bị Tuấn và C giật túi xách làm ngã ra đường dẫn đến thương tích ở chân trái. Bà O đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu về phần dân sự đối với thương tích của bản thân. HĐXX không xét.

Bà O yêu cầu các bị cáo Đặng Tiến T và Lê Tuấn C phải bồi thường số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo C đồng ý bồi thường . HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo .

Buộc bị cáo Đặng Tiến T phải trả cho anh Nguyễn Bá S số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).Trả anh Trần Văn M số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Trả anh Phùng Đoài Th1 số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 – BLHS 2015 ; Điều 106 BLTTHS năm 2015 .

Tịch thu tiêu hủy : - 01 (một) mũ lưỡi chai màu đen, đã cũ , theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, lập ngày 15/7/2019.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước : - 01 (một) xe máy nhãn hiệu Jiulong Super Taiwan, kiểu dáng Wave, màu xanh, có lắp gương chiếu hậu bên trái, BKS: 52P8-6897, số khung: 033133, số máy: 013927 l xe không có yếm, không có chìa khóa điện, xe đã cũ, đã qua sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, lập ngày 15/7/2019.

Bảo thủ số tiền của Đặng Tiến T để đảm bảo việc thi hành án dân sự: Số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.1052741của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/7/2019tại Kho bạc Nhà Nước Ba Vì, t.p Hà Nội .

Về án phí: Áp dụng Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.Buộc bị cáo T, C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo T, C phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự .

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1./Tuyên xử**:**Bị cáo Đặng Tiến T và bị cáo Lê Tuấn C phạm tội:*"Cướpgiật tài sản"*.

2./ Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt:Xử phạt bị cáo Đặng Tiến T 05 (năm) năm tù về tội:" Cướp giật tài sản". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày30/01/2019 . Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Tiến T. Áp dụng khoản 1 Điều 329 – BLTTHS 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3./Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt:Xử phạt bị cáo Lê Tuấn C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội:" Cướp giật tài sản". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 30/01/2019 . Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Tuấn C. Áp dụng khoản 1 Điều 329 – BLTTHS 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4./Về dân sự: Áp dụngđiều 48 – BLHS năm 2015; Điều 589, 357, 468 – BLDS 2015.

Buộc bị cáo Đặng Tiến T và bị cáo Lê Tuấn C phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Nguyễn Thị Kim O tổng số tiền là 6.000.000,đ; Bị cáo Đặng Tiến T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim O 3.000.000,đ (Ba triệu đồng).Bị cáo Lê Tuấn C phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim O 3.000.000,đ (Ba triệu đồng).

Buộc bị cáo Đặng Tiến T phải bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Nguyễn Bá S số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng); Bồi thường cho anh Trần Văn M số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Bồi thường cho anh Phùng Đoài Th1 số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Kim O, anh Nguyễn Bá S, anh Trần Văn M và anh Phùng Đoài Th1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Đặng Tiến T, bị cáo Lê Tuấn C chưa thanh toán số tiền chậm trả của số tiền phải thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả . Lãi suất phát sinh được quy định theo khoản 2 điều 357 – BLDS năm 2015 .

5./Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 – BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015 .

Tịch thu tiêu hủy : - 01 (một) mũ lưỡi chai màu đen, đã cũ , theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, lập ngày 15/7/2019.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước : - 01 (một) xe máy nhãn hiệu Jiulong Super Taiwan, kiểu dáng Wave, màu xanh, có lắp gương chiếu hậu bên trái, BKS: 52P8-6897, số khung: 033133, số máy: 013927 l xe không có yếm, không có chìa khóa điện, xe đã cũ, đã qua sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, lập ngày 15/7/2019.

Bảo thủ số tiền của Đặng Tiến T để đảm bảo việc thi hành án dân sự: Số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.1052741của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/7/2019tại Kho bạc Nhà Nước Ba Vì, t.p Hà Nội .

6./ Về án phí: Áp dụng Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Đặng Tiến T và Lê Tuấn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm . Bị cáo Đặng Tiến T phải chịu488.000,đ (Bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự. Bị cáo Lê Tuấn C phải chịu300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

7./Quyền kháng cáo:Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú;Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáovề phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú;

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân*

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận

- TAND Thành phố Hà Nội

- VKSND Ba Vì

- Công an Ba Vì

- THA Ba Vì

- Những người TGTT

- Lưu HS .

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường